

VỀ VIỆC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH

NGUYỄN GIA CẦU*

Ngày nhận bài: 13/04/2016; ngày sửa chữa: 22/04/2016; ngày duyệt đăng: 25/04/2016.

Abstract: In the article, author proposes measures to foster self-learning ability for students. Among these measures, innovation of teaching methods towards promoting the positive and creativity of students has been seen as the most effective way.

Keywords: Training, competence, self-study.

Con người vừa là mục tiêu, vừa là điều kiện, phương tiện, là động lực của quá trình giáo dục và đào tạo. Mục tiêu của giáo dục là phát triển toàn diện con người, và chính con người thực hiện mục tiêu đó. Biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo là một mục tiêu, phương thức quan trọng của quá trình giáo dục - dạy học hiện nay. Để làm được điều này, việc giáo dục - dạy học cho học sinh (HS) phải hướng tới bồi dưỡng năng lực (NL) tự học, tự đào tạo, tự giáo dục cho họ. Các biện pháp, con đường bồi dưỡng NL tự học cho HS phải có cơ sở lí luận khoa học vững chắc, phải xuất phát từ thực tiễn sống và học tập của các em, đồng thời phải phù hợp với tâm - sinh lí lứa tuổi HS và tuân theo những quy luật của dạy học, giáo dục hiện đại. Và, vai trò của giáo viên (GV), của nhà giáo dục trong việc thực hiện bồi dưỡng NL tự học cho HS là quan trọng nhất.

1. Một số tiền đề lí luận cơ bản

1.1. Năng lực. Theo Từ điển Tiếng Việt, NL là:

“- Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; - Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một hoạt động nào đó với chất lượng cao” [1; tr 816].

Như vậy, NL nói chung được hiểu là khả năng trong đó tổ hợp các thuộc tính tâm lí độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó nhanh chóng có kết quả. Cũng có thể hiểu, NL là khả năng hiện thực của nhân cách. NL của con người được hình thành và phát triển trong quá trình sống, lao động, học tập, làm việc của họ, vì vậy cần tạo ra môi trường, điều kiện làm việc một cách phù hợp để phát triển NL cho họ.

Sống trong xã hội, con người chịu sự tác động, chi phối của rất nhiều mối quan hệ. Trong tổng hòa những mối quan hệ của con người, quan hệ của cá nhân với công việc (tất nhiên đó là sự tương tác của hoạt động) sẽ bộc lộ NL của người đó. Không thông qua công việc, qua hoạt động con người sẽ không thể bộc lộ được NL.

Trong *Thư gửi các học sinh*, Bác Hồ căn dặn: “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là

được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những NL sẵn có của các em” [2; tr 40]. Lời căn dặn của Bác Hồ có ý nghĩa giáo dục vô cùng sâu sắc, là kim chỉ nam đối với những người làm giáo dục; đó là: 1) Ở chúng ta mục nhất định, mỗi con người/người học đều có một khả năng, NL nhất định; 2) Mục đích, nội dung, phương pháp, điều kiện (môi trường) giáo dục làm phát triển hoàn toàn khả năng/NL sẵn có của người học.

Tư tưởng trên của Hồ Chí Minh tiếp tục được Người nhắc đến và đề cập nhiều lần trong các bài nói, bài viết của mình. Dù ở các điều kiện và hoàn cảnh khác nhau khi gặp gỡ thế hệ trẻ, gặp các nhà quản lí, chỉ đạo giáo dục, Người luôn căn dặn, mục tiêu của giáo dục là đào tạo thế hệ trẻ thành những người thừa kế xây dựng XHCN vừa “*Hồng*” vừa “*Chuyên*”. *Hồng* là đạo đức; *Chuyên* là tài năng, NL. Người nói: “Có tài phải có đức, có tài không có đức tham ô, hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích được gì cho ai” [3; tr 184]. “Dạy cũng như học phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, là rất quan trọng” [4; tr 331].

Trong cuộc sống có nhiều loại công việc, nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau và do đó, con người cũng có vô số những mối quan hệ với công việc, với các hoạt động. Nghĩa là, con người nói chung có nhiều loại NL: lãnh đạo, tổ chức, quản lí, điều hành, hành động (khả năng hành động có mục đích, có điều kiện, chủ động và tích cực), nghiên cứu và ứng dụng, khả năng thực thi công việc được giao, giao tiếp (khả năng thiết lập và duy trì quan hệ với người khác), thích nghi,...

Trong quá trình dạy học, giáo dục, nhà giáo phải đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu người học để phát hiện ra điểm mạnh, điểm yếu của họ mà có biện pháp, đối

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

sách phù hợp giúp họ học tập, rèn luyện tốt. Việc GV đơn giản hóa nhận thức của người học, sẽ dẫn đến sự đồng phục hóa trong cách dạy học và giáo dục HS.

1.2. Hoạt động học. Hoạt động học nói chung là một loại lao động đặc biệt. Mục đích của học là để chiếm lĩnh tri thức, làm chủ tri thức, vận dụng tri thức để giải quyết bài toán nhận thức, giải quyết các tình huống đặt ra trong cuộc sống lao động, học tập; học để làm. NL tự học của người học, của HS do đó cũng là một loại NL đặc biệt trong quá trình học tập lâu dài và gian khổ của họ; cũng là một loại NL mà nhờ đó người học có thể vươn lên chiếm lĩnh những đỉnh cao của trí tuệ. Là một loại NL đặc biệt, NL tự học của HS cũng phải được bồi dưỡng, rèn luyện, trau dồi để NL đó phát triển. Trong xã hội tiến lên CNH, HĐH và hội nhập quốc tế như hiện nay thì việc không ngừng học tập, việc tự học và học tập suốt đời lại càng được đặt ra một cách hết sức cấp thiết đối với mỗi con người. Không tự học, không có khả năng tự học, không biết tự học con người sẽ khó có cơ hội để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó và khó có điều kiện để thành công trong cuộc sống luôn đổi mới hiện nay.

NL có liên quan, gắn bó chặt chẽ với tri thức, kĩ năng (KN), kĩ xảo. Tuy nhiên, có tri thức, KN, kĩ xảo về một lĩnh vực chưa hẳn đã có NL về lĩnh vực đó; song có NL về một lĩnh vực được hiểu là đã có tri thức, KN, kĩ xảo về lĩnh vực đó. Nhận thức về mối quan hệ giữa NL với KN, kĩ xảo cần phải tường minh để trong quá trình thực hiện bồi dưỡng NL tự học cho HS, GV hoạch định được những biện pháp cụ thể, phù hợp và có kết quả.

2. Một số biện pháp bồi dưỡng NL tự học cho HS

Bồi dưỡng NL tự học cho HS là một nhiệm vụ quan trọng, không thể thiếu được của GV, dù là GV dạy ở tiểu học, hay ở trung học cơ sở, trung học phổ thông. Không thực hiện tốt, thực hiện có kết quả nhiệm vụ này, có thể nói, người GV chưa hoàn thành được sứ mệnh cao cả của mình là biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo đối với HS. Xét một cách toàn diện, việc bồi dưỡng NL tự học cho HS rất đa dạng, bao gồm nhiều nội dung, cách thức, muôn hình muôn vẻ. Dưới đây, nêu một số biện pháp, theo chúng tôi là quan trọng, là cơ bản.

2.1. Bồi dưỡng cho HS có hứng thú và động cơ tự học, tự bồi dưỡng. Tự học được hiểu là việc học tập một cách độc lập, một mình, tự mình, không có GV trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn. Trong quá trình tự mình độc lập học ấy, hoạt động tư duy, khả năng tư duy sẽ được phát triển. Tốc độ tư duy càng cao, nhanh nhạy (một điều rất cần ở những người trẻ tuổi, ở HS) thì sự lĩnh hội tri thức cũng sẽ được phát triển một cách

nhạy. Vì là một hoạt động độc lập, tự mình, cho nên những gì thu nhận được, lĩnh hội được sẽ được nhớ lâu, bền chặt. Là một loại hoạt động, một loại lao động đặc biệt, hoạt động học, tự học đòi hỏi người học phải có hứng thú trong học tập, tự học. Trong hoạt động học tập, hứng thú có vai trò hết sức quan trọng, thực tế cho thấy hứng thú đối với các bộ môn của HS tỉ lệ thuận với kết quả học tập của các em.

Có hứng thú học tập, tự học sẽ giúp cho quá trình học tập khắc phục được những áp lực, sự mệt mỏi, đối phó trong quá trình học tập. Những công trình nghiên cứu về hứng thú ở trên thế giới xuất hiện tương đối sớm và ngày được phát triển. J. F. Herbart (1776-1841) nhà tâm lí học, nhà triết học, nhà giáo dục học, người Đức người sáng lập ra trường phái giáo dục hiện đại ở Đức thế kỉ XIX. Ông đã đưa ra 4 mức độ của dạy học: Tính sáng rõ, tính liên tưởng, tính hệ thống, tính phong phú, đặc biệt là hứng thú, yếu tố quyết định kết quả học tập của người học. Có hứng thú và duy trì được hứng thú trong quá trình học tập sẽ giúp cho người học niềm đam mê trong tìm tòi, sáng tạo khi tiếp cận tri thức. Cũng có thể khi mới bắt tay vào tự học người học chưa có hứng thú, hoặc ít hứng thú, nhưng chính trong quá trình tự học, với những khám phá mới, tri thức mới, cách tiếp cận mới, người học từ chỗ ít hứng thú đến nhiều hứng thú, từ chỗ việc học chỉ là một loại hoạt động bình thường (là nghĩa vụ) dần dần trở thành một sự đam mê, tự giác, có sự thôi thúc từ bên trong như một nhu cầu tự thân của người học vậy.

Hiện nay, trong thực tiễn của giáo dục và dạy học ở các nhà trường phổ thông Việt Nam, HS chịu áp lực rất lớn của nhiều yếu tố. Đó là áp lực của bệnh thành tích, của việc thi cử, của sự học thêm dưới nhiều hình thức, áp lực ở nhà trường, áp lực của gia đình,... đã khiến cho HS khó có thể phát triển được hứng thú trong học tập. Có không ít HS do phải học thêm quá nhiều nên đã không còn thời gian để tự học ở nhà. Mà việc tự học ở nhà, tự giác học là quan trọng để giúp các em chiếm lĩnh tri thức một cách chủ động để vận dụng vào thực tế lao động, học tập. Chỉ khi nào người học không chịu áp lực, được thoải mái, vui vẻ, tự tin, có nhu cầu cao trong tìm tòi, khám phá khi đó hứng thú học tập của họ mới phát triển tốt được. Trách nhiệm của GV chủ nhiệm, GV bộ môn và của gia đình là tạo cho HS có thật nhiều cơ hội được học tập, trải nghiệm một cách tự nhiên, thoải mái, không bị gò bó với nhiều hình thức, biện pháp học tập đa dạng phát huy tính tích cực nhận thức trong học tập của các em.

2.2. Giúp HS nắm vững nội dung cơ bản của bài học, môn học. Nội dung cơ bản của bài

học, môn học là yêu cầu tối thiểu, quan trọng đặt ra mà mỗi người học trong quá trình học tập phải đạt được khi hoàn thành việc học tập bài học, môn học đó theo quy định của chương trình, thời lượng học tập. Đánh giá kết quả học tập của người học, dù bằng phương pháp định lượng hay định tính, trắc nghiệm hay tự luận đều phải dựa trên nội dung cơ bản của bài học, môn học. Trên cơ sở giúp HS nắm vững nội dung kiến thức cơ bản của bài học, môn học, GV sẽ tạo cho họ có điều kiện, khả năng tự học một cách cụ thể. Với quan điểm của lí luận dạy học hiện đại, dạy học là khơi gợi, thắp sáng ở HS những tri thức, niềm tin, sự sáng tạo thì trong quá trình dạy học GV phải loại bỏ kiểu dạy học áp đặt, nhồi nhét kiến thức, thuyết giảng một chiều cho HS.

Hiện nay, trong giáo dục, người ta nhấn mạnh như một nguyên tắc là việc dạy học tập trung vào người học, hướng vào người học chính là để nhắc nhở, định hướng việc dạy học đừng có chỉ tập trung vào GV. GV không được biến HS thành “cái bình chứa kiến thức” một cách thụ động, máy móc. Kiểu dạy học thiên về giúp HS ghi nhớ là chính, học thuộc lòng là chính và khi làm bài thì nói lại, chép lại những gì mình nhớ, thuộc lòng lời giảng của thầy cô,... đã không còn phù hợp.

HS nắm vững, hiểu rõ nội dung kiến thức cơ bản, cốt lõi của bài học, môn học là nền tảng để họ tiếp tục đi sâu, tìm hiểu, nghiên cứu, khám phá sự sâu sắc, sinh động của bài học, đặc biệt là sự vận dụng các kiến thức của bài học, môn học trong thực tiễn học tập, công tác. Tư tưởng “Có bột mới gột nên hồ”, “Có thực mới vực được đạo” mà ông cha ta luôn nhắc nhở con cháu là để tránh thói duy ý chí trong nhận thức cũng như trong thực tiễn của cuộc sống, phải có thực, có bột/có kiến thức, KN, thái độ ở mức độ nhất định, cần thiết mới có thể đi xa trong cuộc đời (gột nên hồ, vực được đạo).

Mỗi bài học, môn học có yêu cầu riêng của việc nắm và hiểu kiến thức cơ bản, quan trọng. Không bài học nào, không môn học nào là có yêu cầu giống nhau, như nhau với mọi HS. Quá trình học tập, hiểu và nắm kiến thức, để kiến thức trở thành tài sản riêng của người học cũng không diễn ra theo một khuôn mẫu cứng nhắc, rập khuôn. Đã từng có những lúc trong giáo dục, dạy học có quan niệm sai lầm, thiếu khoa học, không phù hợp với tâm lí lứa tuổi của HS khi “đồng phục hóa” quá trình nhận thức HS trong học tập của HS. Lí thuyết về dạy học phân hóa, dạy học cá biệt hóa, dạy học phù hợp với đối tượng, mô hình, quy mô lớp học không quá lớn, việc tổ chức hoạt động học một cách sinh động cho HS để HS được thể hiện chính kiến, được trao đổi,... chính là nhằm

khắc phục, loại bỏ kiểu dạy học giáo điều, giảng giải nhàm chán, thuyết minh một chiều từ GV đến HS. Trong dạy học hiện đại, vai trò của GV là quan trọng, là quyết định đến chất lượng dạy học nhưng như thế không có nghĩa là GV làm thay HS. GV chỉ là người thiết kế, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn quá trình học tập của HS. Dạy học là phải hướng vào HS. Trong quá trình học tập của HS, đặc biệt là khi học ở nhà, tự học, việc GV hướng dẫn HS tự học, biết cách học là quan trọng nhất. Lí thuyết dạy học hiện đại khẳng định dạy học là dạy HS biết tự học.

Ở trên, bàn đến sự thay đổi của cách dạy, còn đứng ở góc độ của người học, cách học của họ cũng phải được thay đổi. Học thuộc lòng theo kiểu học vẹt, thiên về ghi nhớ không còn phù hợp. Học ở lớp cũng như học ở nhà, HS phải có biết cách học để nắm và hiểu được nội dung cơ bản của bài học, môn học.

2.3. Hình thành cho HS một số KN tự học quan trọng. Về bản chất, tự học là một hoạt động thực tiễn. Quá trình tự học là quá trình lao động học hành, quá trình làm, cho nên tự học đòi hỏi phải có KN, kĩ xảo. KN tự học của HS được hiểu đó là những việc làm, hành động, thao tác cụ thể của họ trong quá trình học tập chiếm lĩnh tri thức. Quá trình tự học của HS cũng phải trải qua những bước (bước 1, bước 2,...) nhất định, có tuần tự, lớp lang mang tính khách quan.

Để làm giàu kho tàng tri thức của mình, để có thể có được vốn tri thức phong phú, đa dạng, sâu sắc, người học phải không ngừng tích lũy, thu thập tri thức một cách khoa học, thường xuyên. Con đường tích lũy, thu thập đó cũng phải tuân theo những quy định phù hợp, tránh tùy tiện. Muốn được như vậy, người học phải được rèn luyện một số KN tự học quan trọng. Đó là KN định hướng, tìm kiếm thông tin, xác định tài liệu, tìm tài liệu, lựa chọn tài liệu, KN đọc tài liệu, KN ghi chép tài liệu, KN tìm hiểu, phân tích tài liệu, KN sử dụng tài liệu, KN sắp xếp, lưu trữ tài liệu, KN huy động tri thức,...

Ngày nay, với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, sự bùng nổ của thông tin, con người nói chung và HS nói riêng có điều kiện thuận lợi tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin, tư liệu vô cùng phong phú, đa dạng. Thời gian tra cứu rất nhanh, việc ghi chép, lưu trữ thông tin, tư liệu (cả kênh chữ và kênh hình và âm thanh) cũng không quá vất vả, nếu không muốn nói là rất thuận tiện. Tuy nhiên, xét một cách khách quan, sự phong phú, đa dạng của tư liệu, của thông tin đa chiều, điều đó cũng là một áp lực không nhỏ với HS. Đứng trước các nguồn tư liệu, thông tin phong phú, đa dạng người học phải biết lựa chọn những tư liệu, thông tin phù hợp, cốt lõi nhất, gần với yêu cầu

học tập của mình, giúp cho việc học tập của mình có kết quả hữu hiệu. Với thông tin trên mạng, người học cũng cần được trang bị tri thức nhất định (về đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước, về pháp luật, về đạo đức, thẩm mỹ, thuần phong mỹ tục cao đẹp của dân tộc,...) để không bị những thông tin xấu không đúng với bản chất của sự vật, hiện tượng làm rối nhiễu, sai lệch cách tiếp nhận của mình. Điều này là vô cùng quan trọng.

Trong số các KN HS cần được rèn luyện, KN sử dụng công nghệ thông tin (máy tính nối mạng internet, điện thoại thông minh) là một KN quan trọng. “Mù” công nghệ thông tin trong thời đại phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin người học nói chung và HS nói riêng cũng gặp những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình học tập lâu dài, nhất là quá trình tự học của họ. Đồng thời, xuyên suốt các yêu cầu đối với hoạt động tự học của HS nhằm đạt được một NL tự học nhất định, người học cần có các phẩm chất, đức tính như sự cần cù, chăm chỉ, không ngại khó khăn, có ý thức vượt khó khăn, có chí tiến thủ, ham học hỏi, có nhu cầu tìm hiểu, khám phá cái mới của tri thức,...

2.4. GV phải thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng dạy học phát huy tính tích cực nhận thức, sự chủ động, sáng tạo của HS trong quá trình học tập. Cách đây vài thập kỉ, trong quá trình dạy học, người ta quan tâm nhiều đến dạy cái gì (nội dung dạy học) hơn là quan tâm đến dạy như thế nào (cách dạy, phương pháp dạy). Ngày nay, tình hình đã khác hẳn. Nội dung dạy học và PPDH không thể tách rời nhau và không thể nói yếu tố nào quan trọng hơn yếu tố nào. Kiến thức về phương pháp trong giáo dục ngày nay được coi là kiến thức công cụ, là nội dung dạy học. Trên thực tế, về nhận thức, nói chung GV từ bậc học mầm non, phổ thông đến GV đại học, GV các trường chuyên nghiệp, trường nghề đều nhận thức được tầm quan trọng của đổi mới PPDH đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, giữa nhận thức và việc làm vẫn còn một khoảng cách không nhỏ. Câu chuyện về đổi mới PPDH không thể “một sớm, một chiều”, “ngày một, ngày hai” là có thể giải quyết được.

Một số phương pháp, biện pháp dạy học tích cực như dạy học nêu và giải quyết vấn đề, sử dụng thảo luận nhóm, tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học, dạy học dự án, phương pháp vấn đáp, phương pháp động não, phương pháp đóng vai, sử dụng bản đồ tư duy, vận dụng graph được GV sử dụng nhiều trong dạy học hiện nay. Điểm cốt lõi của các PPDH nêu trên - PPDH tích cực, chính là hoạt động dạy

học hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào người dạy; tuy nhiên, để dạy học theo phương pháp tích cực thì GV phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp truyền thống giảng giải thụ động. HS là nhân vật trung tâm của quá trình dạy học, nhưng không có nghĩa là vai trò của GV bị lu mờ. Với vai trò người tổ chức, thiết kế, hướng dẫn HS trong hoạt động học tập, lao động sư phạm của GV là lao động đặc thù mang tính sáng tạo cao quyết định chất lượng giáo dục, hình thành, phát triển nhân cách cao đẹp của HS. GV phải thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu, sử dụng các PPDH hiện đại kết hợp với PPDH truyền thống một cách có nghệ thuật, phù hợp, đặc địa. Sức hấp dẫn của tri thức, vẻ đẹp của tri thức các môn học được khơi gợi lên, tạo hứng thú học tập cho HS chính là nhờ ở nghệ thuật dạy học, ở PPDH của GV. Giờ dạy học trên lớp phải là giờ mà hoạt động học của HS được GV thiết kế, tổ chức, kiểm tra, đánh giá một cách khoa học, phù hợp tạo cho HS có hứng thú học tập, có nhu cầu khám phá, phản biện và biết giải quyết vấn đề.

* * *

NL tự học của một người là giá trị cao cả của người đó. Để có thể thực hiện được nhiệm vụ bồi dưỡng NL tự học cho HS một cách hiệu quả, GV trong quá trình giáo dục, dạy học phải tùy điều kiện, hoàn cảnh dạy học cụ thể, tùy đối tượng HS mà hoạch định được biện pháp bồi dưỡng NL tự học cho họ một cách phù hợp, khả thi. Một số biện pháp được luận giải ở trên chỉ là những gợi ý và trao đổi với đồng nghiệp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (chủ biên) (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, Trung tâm từ điển ngôn ngữ.
- [2] Hồ Chí Minh toàn tập (2000) (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Hồ Chí Minh toàn tập (2000) (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Hồ Chí Minh toàn tập (2000) (tập 11). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Bộ GD-ĐT (2009). *Luật Giáo dục năm 2005* (sửa đổi, bổ sung năm 2009). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [7] Phạm Minh Hạc (2001). *Về phát triển con người toàn diện thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Giáo dục.